

**KẾT QUẢ SƠM PHẪU THUẬT
COX-MAZE IV SỬ DỤNG SÓNG RADIO
TRÊN BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT VAN TIM
QUA ĐƯỜNG TIẾP CẬN ÍT XÂM LẤN**

**PHẠM TRẦN VIỆT CHƯƠNG
NGUYỄN HOÀNG ĐỊNH**

ĐẶT VẤN ĐỀ

- RUNG NHĨ:

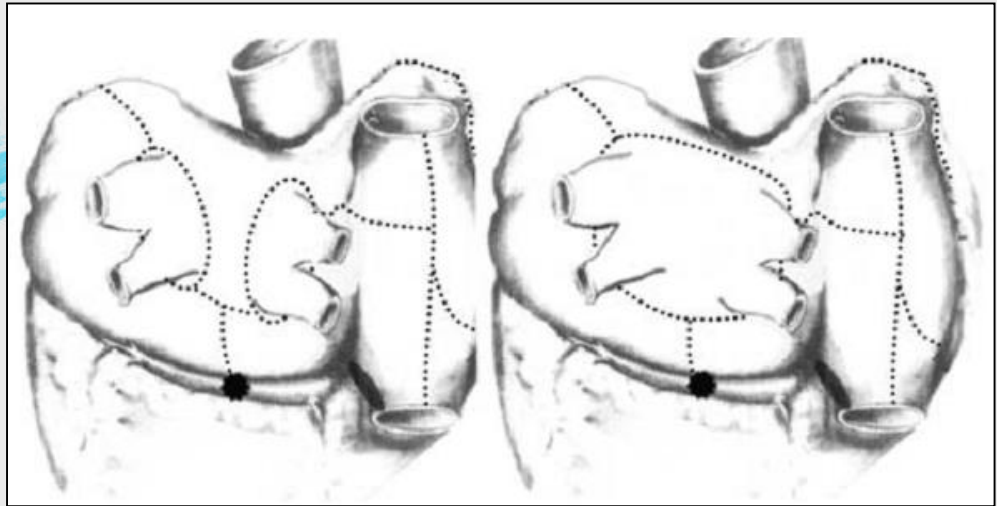
- Loạn nhịp thường gặp nhất.
- Tăng bệnh suất và tử suất.
- Chuyển nhịp bằng thuốc: thất bại 50%.
- Chuyển nhịp bằng shock điện: tái phát cao.

Callans DJ. In the clinic. Atrial fibrillation. Ann Intern Med 2008;149 ITC5-1-15; quiz ITC5-16

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Phương pháp Cox Maze:

- James Cox thực hiện đầu tiên 1987.
- Tổn thương “cắt và khâu”: cô lập vòng vào lại



J. L. Cox, R. B. Schuessler, D. G. Lappas, and J. P. Boineau, “An 8 1/4 -year clinical experience with surgery for atrial fibrillation,” Annals of Surgery, vol. 224, no. 3, pp. 267–275, 1996

ĐẶT VẤN ĐỀ

- Cox Maze III:
96% BN hết rung nhĩ / 8.5 năm.
- Cox Maze IV:
Nhiệt, sóng, năng lượng khác.

J. L. Cox, R. B. Schuessler, D. G. Lappas, and J. P. Boineau, "An 8 1/4 -year clinical experience with surgery for atrial fibrillation," Annals of Surgery, vol. 224, no. 3, pp. 267–275, 1996

ĐẶT VẤN ĐỀ

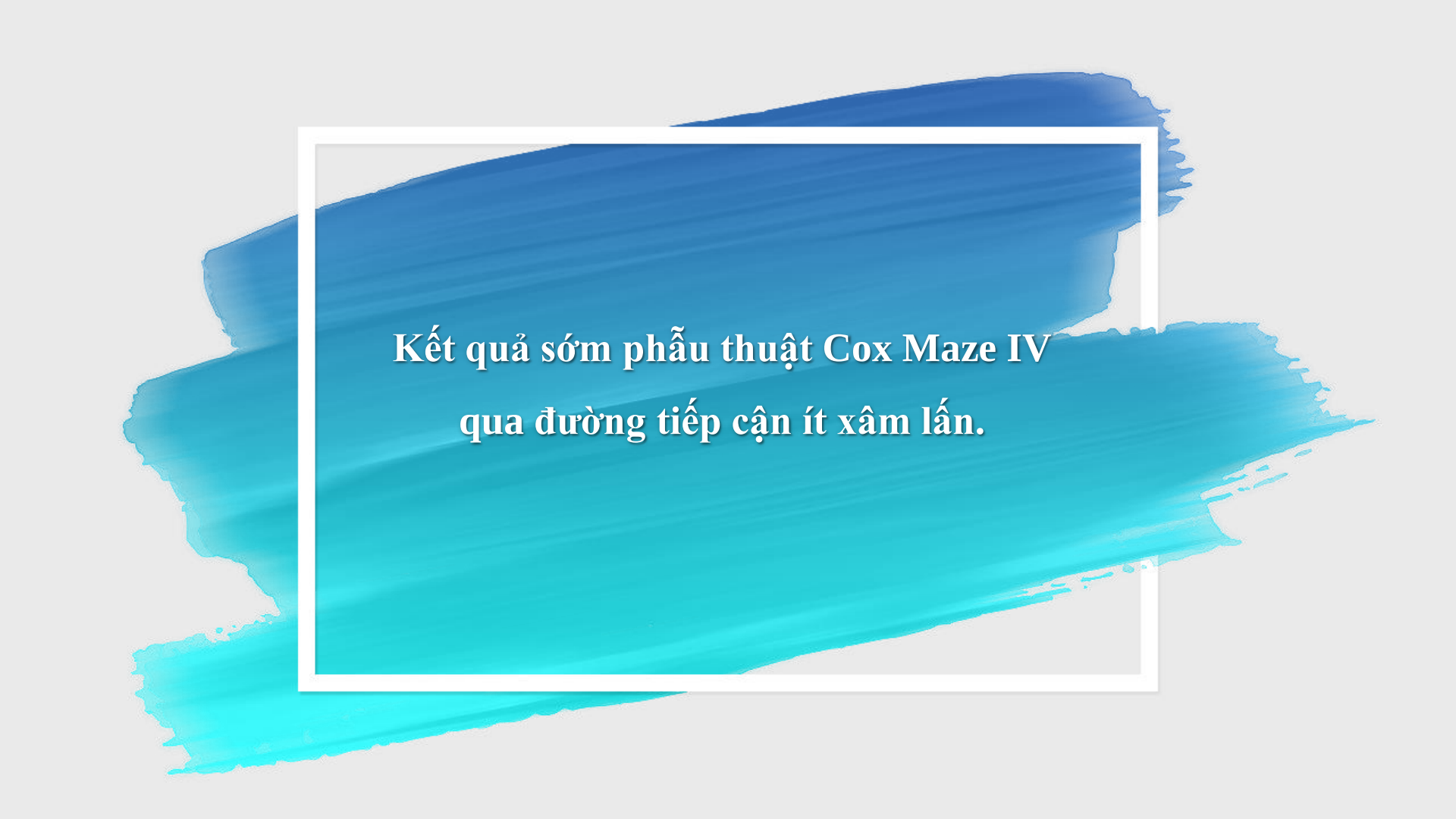
- Phẫu thuật ít xâm lấn điều trị rung nhĩ:
 - Sự phát triển của phẫu thuật tim ít xâm lấn.
 - Dụng cụ phát năng lượng thích hợp.
 - 2008: Lee và cs thực hiện p.p Cox Maze IV ít xâm lấn trên 22 BN; 81% hết RN sau 1 năm.

Lee AM et al, "A minimally invasive Cox- Maze procedure : operative technique and result", Innovations, 5(4): 281–286 , 2010

ĐẶT VẤN ĐỀ

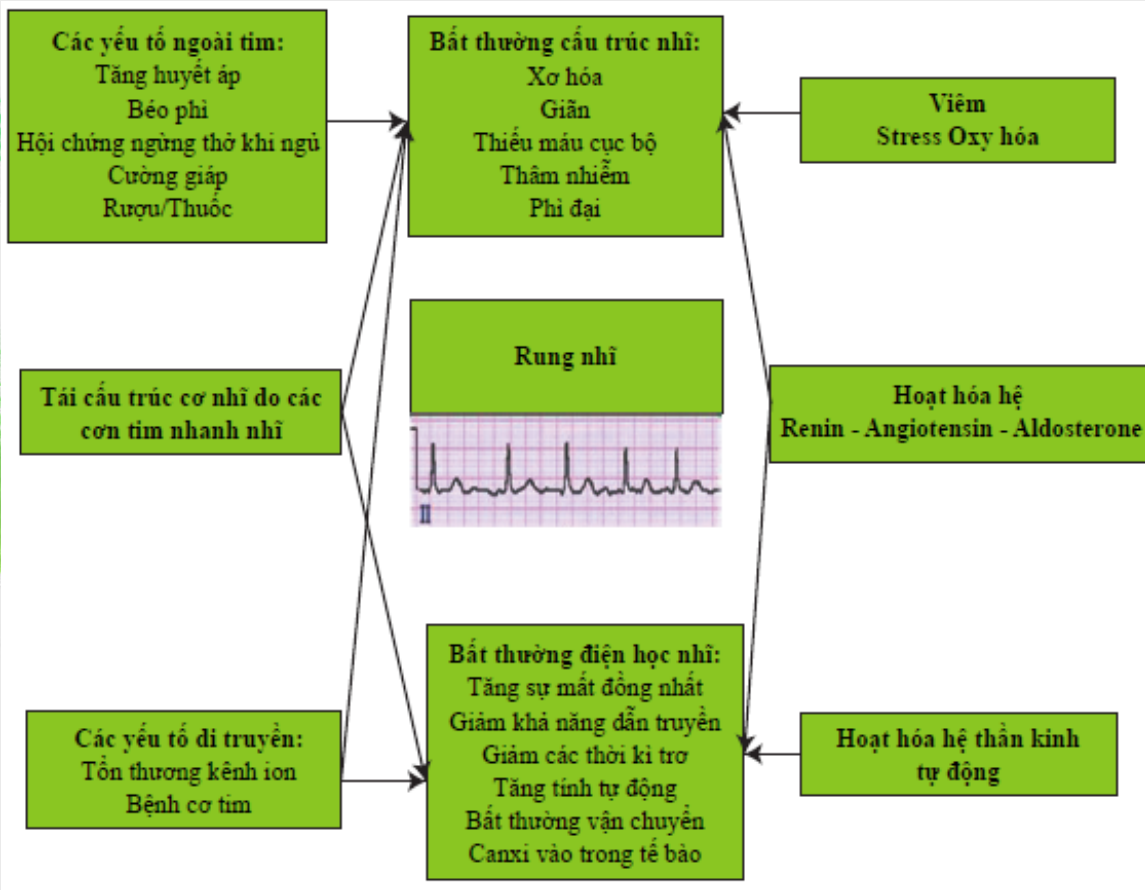
- Ngô Vi Hải ứng dụng p.p Cox Maze IV ở 82 BN mổ tim hở; 87% BN hết RN ở trung hạn.
- Chưa có nghiên cứu ứng dụng p.p Cox Maze IV qua tiếp cận ít xâm lấn.
- Tại ĐHYD, thực hiện thường quy phẫu thuật ít xâm lấn

Hải N. V. “Nghiên cứu ứng dụng phẫu thuật Maze bằng năng lượng sóng Radio trên bệnh nhân mổ tim hở”. Luận án tiến sỹ y học.



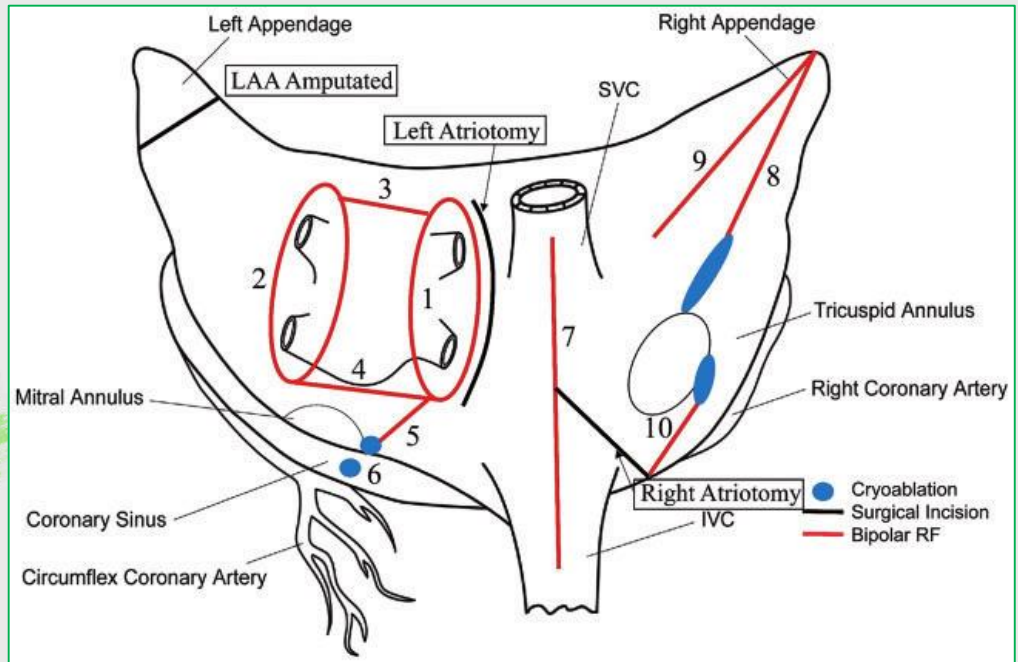
**Kết quả sớm phẫu thuật Cox Maze IV
qua đường tiếp cận ít xâm lấn.**

CƠ CHẾ RN



(*) 2014 AHA/ACC/HRS Guideline for the Management of Patients With Atrial Fibrillation

COX MAZE IV



- Năng lượng thay thế: nhiệt lạnh, sóng Radio..



COX MAZE IV

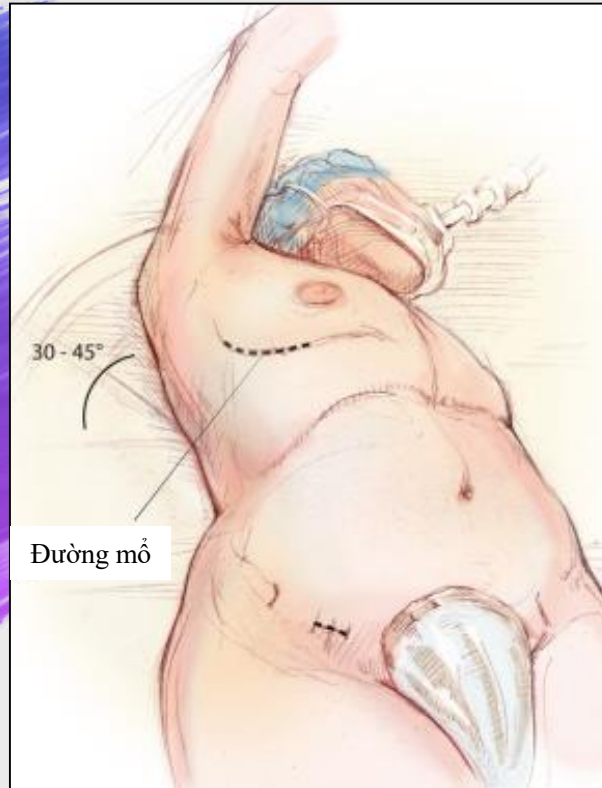
- Sóng có tần số Radio:
- Nguồn năng lượng duy nhất ở VN.
- Nhanh: 10 giây.
- Dễ sử dụng
- Thích hợp phẫu thuật ít xâm lấn.
- Tính xuyên thành ?

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Tiêu chuẩn lựa chọn (*):
 - Bệnh nhân rung nhĩ có chỉ định phẫu thuật tim
 - Bệnh nhân rung nhĩ có triệu chứng kháng trị.
- Tiêu chuẩn loại trừ:
 - Bệnh nhân có tiền sử phẫu thuật vùng ngực.
 - Bệnh nhân có chức năng thất trái / thất phải giảm nặng.

(*) 2014 AHA/ACC/HRS Guideline for the Management of Patients With Atrial Fibrillation

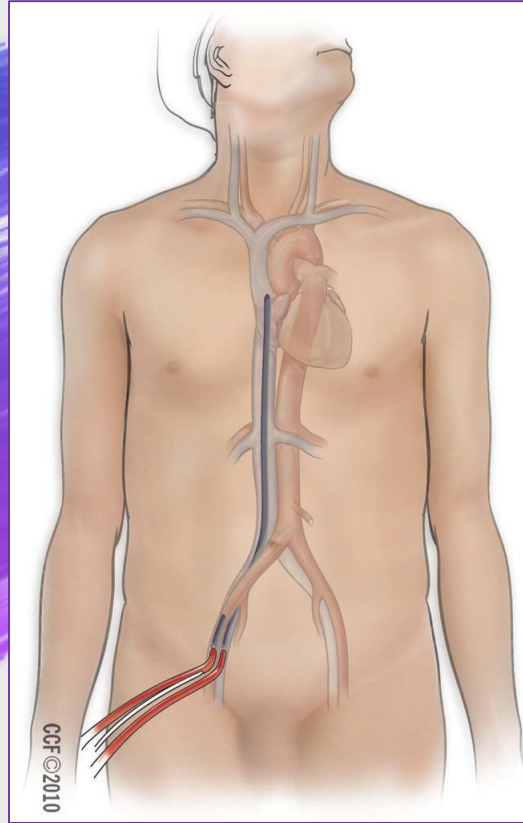
QUÁ TRÌNH PT



- Tư thế: ngửa, NKQ thường. Ngực phải: nâng cao 30° đến 45°.
- Trường mổ: ngực đến đùi hai bên.

Robertson J.O. "Illustrated techniques for performing the Cox-Maze IV procedure through a right mini-thoracotomy". Art of operation techniques. 2013

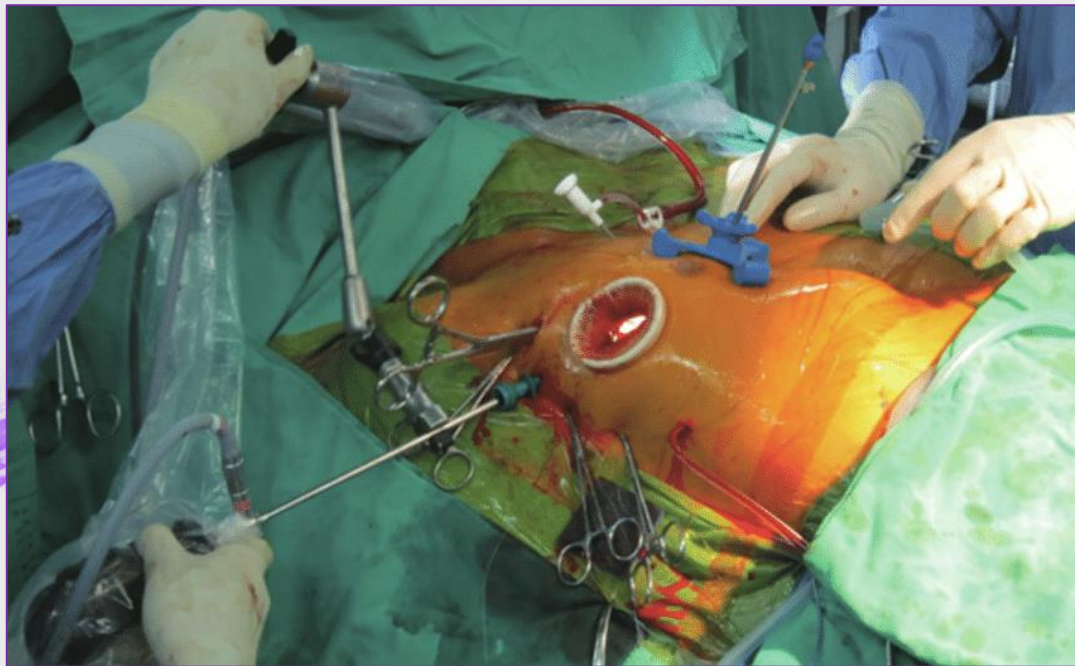
QUÁ TRÌNH PT



- Rạch da: 2cm trên nếp bẹn.
- Đặt Cannula: Seldinger, hướng dẫn của siêu âm thực quản.

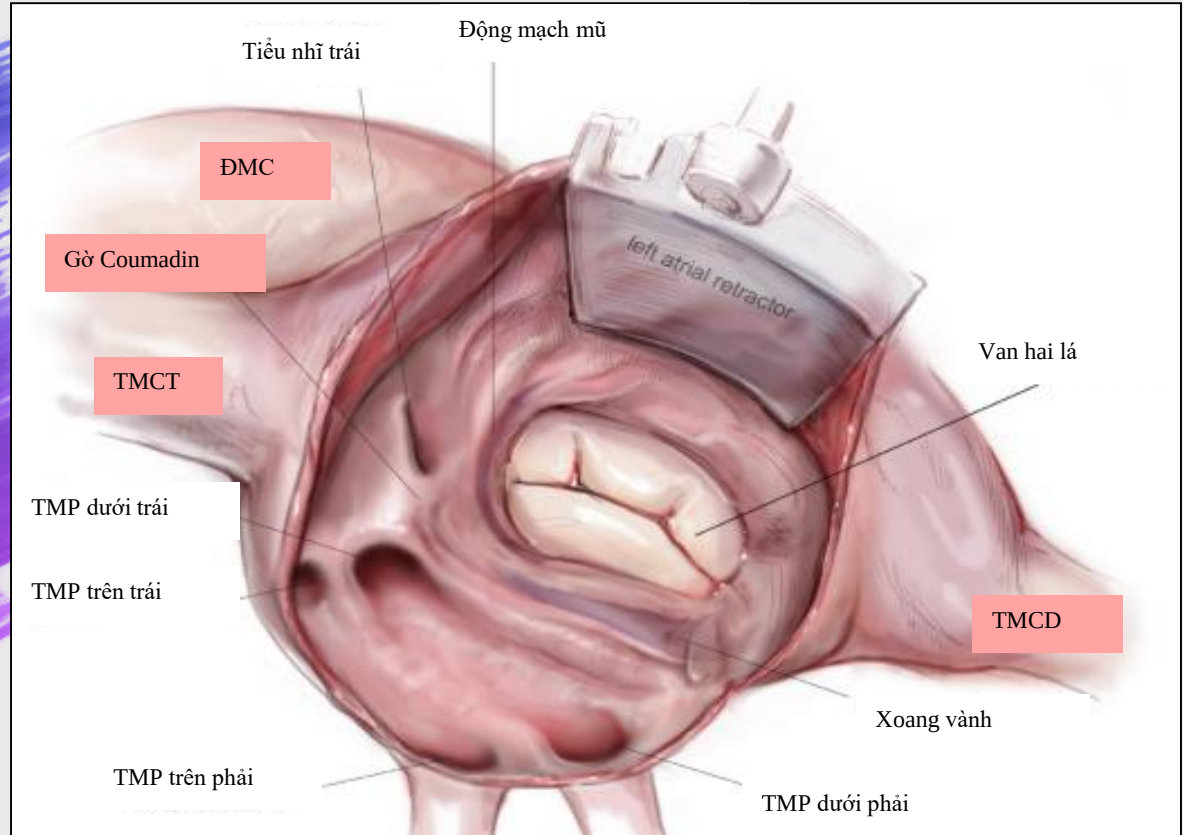
Robertson J.O. "Illustrated techniques for performing the Cox-Maze IV procedure through a right mini-thoracotomy". Art of operation techniques. 2013

QUÁ TRÌNH PT



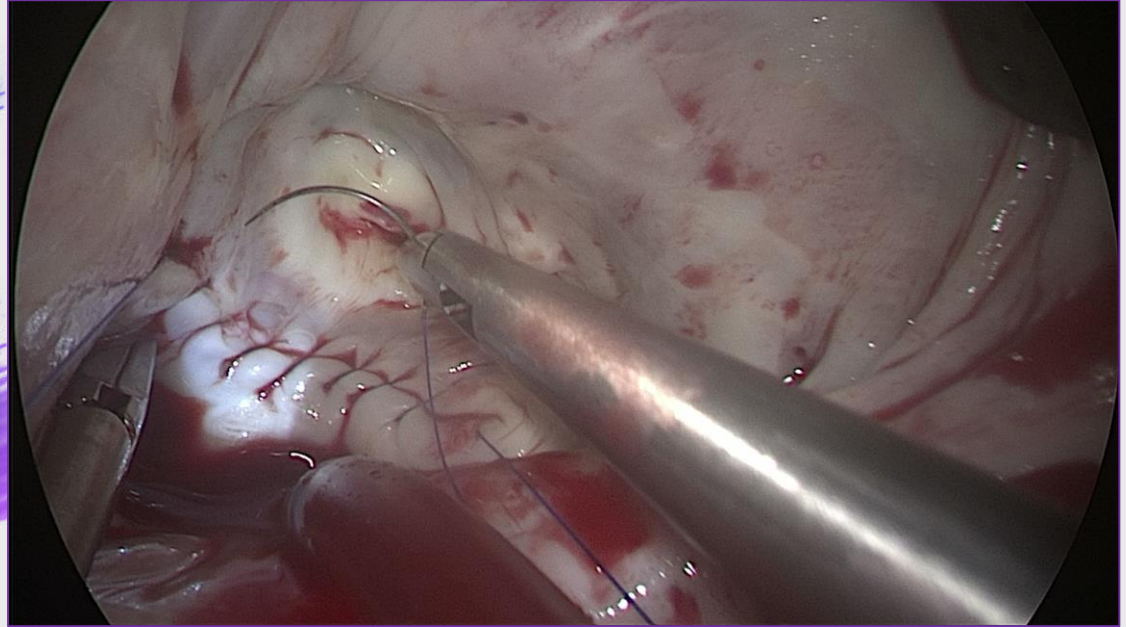
- 4cm LS IV
- Hút tim trái: LS VII
- Camera: LS VI
- Kẹp ĐMC: LS II.

QUÁ TRÌNH PT



Robertson J.O. "Illustrated techniques for performing the Cox-Maze IV procedure through a right mini-thoracotomy". Art of operation techniques. 2013

QUÁ TRÌNH PT



- Khâu bít tiểu nhĩ trái: chỉ đơn sợi, không tan
Polypropylene 4/0 có miếng đệm.

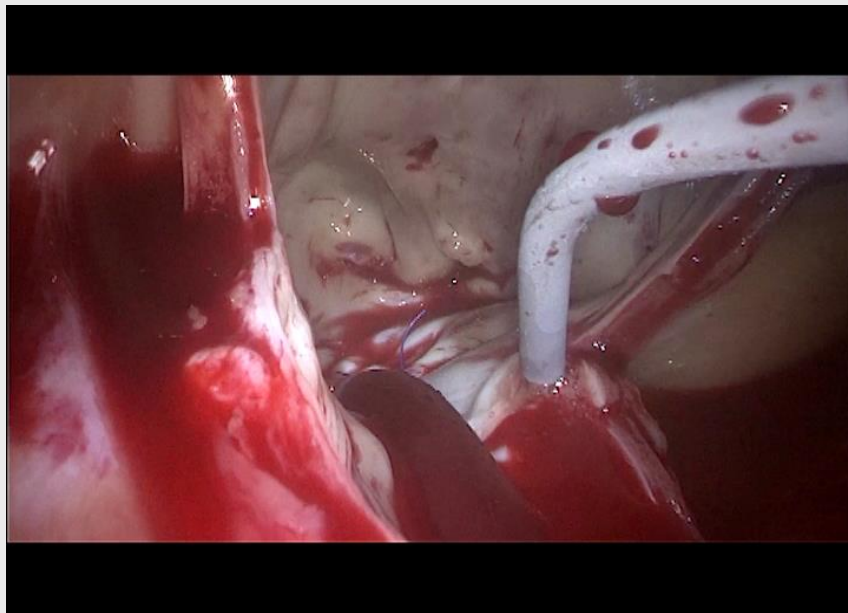
Robertson J.O. "Illustrated techniques for performing the Cox-Maze IV procedure through a right mini-thoracotomy". Art of operation techniques. 2013

QUÁ TRÌNH PT



CARDIOBLATE 68000-MEDTRONIC

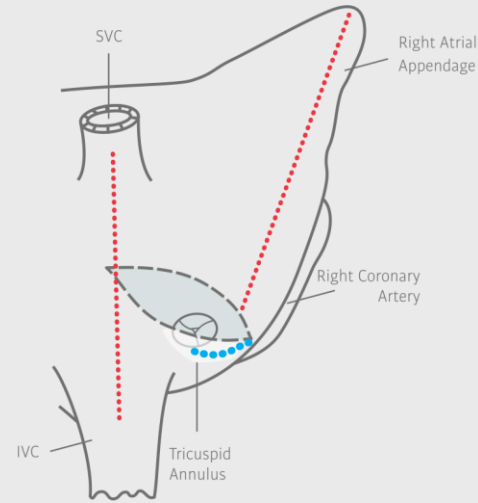
QUÁ TRÌNH PT



- Sang thương hộp.
- Nối vòng van 2 lá ở 5h.
- 1mm/s, 30W. lập lại tạo các đường đốt đồng tâm.

Video assisted cardiac surgery. UMC

QUÁ TRÌNH PT



- Đốt nội tâm mạc, quan sát thay đổi màu sắc ngoại tâm mạc, 2cm trên chỗ đổ vào của TMC trên tới sát lỗ hoành của TMC dưới, tránh nút xoang.
- Đốt từ đầu trên đường mở nhĩ phải đến vòng van 3 lá vị trí mép trước-sau.



SAU PT

- Amiodarone: 3 tháng sau PT.
- Kháng Vitamin K: sau mổ. Ngưng sau 3 tháng khi không còn chỉ định.
- Dữ liệu được thu thập tại thời điểm trước PT, 3 tháng sau PT.



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

- Thành công: phục hồi nhịp xoang (Holter 24h).
- Tái phát: RN xuất hiện kéo dài trên 30 giây.

KẾT QUẢ

Đặc điểm	Mẫu nghiên cứu (N=18)
Tuổi	58.3 ± 9.2
Nữ	14 (78)
BMI	24.1 ± 4.2
EF	57.7 ± 8.8
Kích thước nhĩ trái	52 ± 13 mm
Rung nhĩ dai dẳng	15 (83)
Đột rung nhĩ qua ống thông	0 (0)

KẾT QUẢ

Đặc điểm	Mẫu nghiên cứu (N=18)
ĐTĐ II	2 (11.11)
THA	5 (27.77)
Bệnh mạch máu ngoại biên	1 (5.55)
Tai biến mạch máu não	1 (5.55)
EuroSCORE II	1.8 ± 0.5

KẾT QUẢ

Đặc điểm	Mẫu nghiên cứu (N=18)
Phẫu thuật van 2 lá	18 (100)
Phẫu thuật van 2 lá và van 3 lá	2 (11.11)
Thay van 2 lá sinh học	16 (88.89)
Chuyển phương pháp PT	0 (0)
Thời gian thở máy	45 (26 – 65 giờ)
Thời gian nằm viện	7 (5 – 7.5 ngày)



KẾT QUẢ

- **Tính an toàn:**
 - Tỷ lệ tử vong < 30 ngày: 0%.
 - Đột quỵ, suy thận chu phẫu: 0%
 - Thất bại tiếp cận ít xâm lấn: 0%.
 - Cần phẫu thuật lại do chảy máu: 0%.

KẾT QUẢ

- **Tính hiệu quả:**
 - Phục hồi nhịp xoang ngay sau PT: 8 (44.45%)
 - Phục hồi nhịp xoang 30 ngày sau PT: 14 (78%)
 - Thời gian nằm viện: 7 ngày (5-7.5 ngày)



KẾT LUẬN

- PT Cox Maze IV ít xâm lấn: bước đầu chứng minh được tính an toàn, tỉ lệ phục hồi nhịp xoang đáng khích lệ.
- PT Cox Maze IV ít xâm lấn cùng lúc PT van tim: không làm tăng nguy cơ.
- Đầu đốt đơn cực sóng Radio: an toàn, thích hợp.
- Cần nghiên cứu dài hơn: duy trì nhịp xoang, biến chứng PT.

A photograph of a person standing on a snowy mountain peak. The person is wearing a blue jacket and dark pants, and is holding a walking stick. The mountain is covered in snow, and there are some dark rocks visible. Below the mountain, there is a layer of white clouds. Above the clouds, the sky is a clear blue. The entire image is framed by a white border.

CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA QUÝ ĐỒNG NGHIỆP